



VAN BI HÀN INOX 3 MẢNH

NHÃN HIỆU
TÊN SẢN PHẨM

Kiểu Nối
Thân Van
Nắp Van
Trục Van
Bi Van
Đai Ốc
Đệm Kín
Áp Lực
Nhiệt Độ
Kích Cỡ
Sử Dụng
Tình Trạng

DR
VAN BI 3 MẢNH TAY GẠT NỐI HÀN INOX
316-304
Hàn đối đầu - (B/W)
Thép không gỉ - Inox A 351 CF8M-316 & CF8-304
Thép không gỉ - Inox A 351 CF8M-316 & CF8-304
Thép không gỉ - Inox SUS 304 & SUS 316
Thép không gỉ - inox SUS 304 & SUS 316
Thép không gỉ - Inox SUS 304
Teflon - PTFE
Maximum 1000 WOG/PSI
Max 200°C
DN 15A đến DN 50A ~ (1/2" inch đến 2" inch)
Nước, nước thải, xăng, dầu, khí nén, hơi nóng
Hàng có sẵn, mới 100%

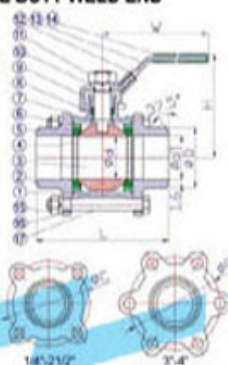
Xuất Xứ
Đơn Giá

Đài Loan
Xin liên hệ



三片式對焊口球塞閥

FULL PORT THREE-PIECE BALL VALVE BUTT WELD END
1000W.O.G./PN63



尺寸表 DIMENSIONS:

SIZE DN	NPS	d	d1	L	H	W	C	D	Cv FACTOR	TORQUE N.M
8	1/4"	11.6	10.0	70	56	102	40.5	17.2	6.0	4.2
10	3/8"	12.7	12.5	70	56	102	40.5	17.2	7.0	4.2
15	1/2"	15	16.0	75	65	123	47.0	21.3	10	7.0
20	3/4"	20	20.0	90	67	123	53.5	26.7	26	9.0
25	1"	25	25.0	100	79	153	59.5	33.6	35	12.4
32	1 1/4"	32	33.8	110	84	153	74.2	42.4	46	15
40	1 1/2"	38	39.5	125	92	183	84.0	48.0	80	20
50	2"	50	50.8	150	99	183	101	60.5	110	30
65	2 1/2"	65	62.7	190	136	246	132	76.1	310	42
80	3"	80	77.9	220	146	246	161.5	88.9	360	65
100	4"	100	100	270	168	503	191	114.2	820	100

特徵 FEATURES:

- 末端開蓋對焊 BUTT WELD END CAP:
ISO1127, DIN 2463, ANSI B36.19
- 結構長度 FACE TO FACE: DIN 3202- S13
- 防爆軸心/全流量 BLOW-OUT PROOF STEM / FULL PORT
- 精密鑄造 INVESTMENT CASTING BODY
- 1000PSI(PN63)W.O.G.
- 掛鎖裝置 LOCKING DEVICE

材質表 MATERIALS LIST:

NO	部件名稱 PART NAME	材料 MATERIAL	
		TC137	TC139
1	球體 BODY	WCB	CF8M
2	開蓋 CAP	WCB	CF8M
3	鋼球 BALL		CF8M
4	球墊 SEAT		PTFE
5	軸心 STEM		SUS316
6	大薄片 GASKET		PTFE
7	小薄片 THRUST WASHER		PTFE
8	中口 PACKING		PTFE
9	軸帽 GLAND		SUS304
10	彈簧華司 SPRING WASHER		SUS304
11	軸心螺母 STEM NUT		SUS304
12	掛鎖裝置 LOCKING DEVICE		SUS304
13	把手 HANDLE		SUS304
14	把手套 PLASTIC COVER		PLASTIC
15	螺帽 HEX NUT		SUS304
16	彈簧華司 SPRING WASHER		SUS304
17	體蓋螺絲 JOINT BOLT		SUS304

Sản phẩm khác



—

[Van cổng inox 304 nối hàn](#)

[Xem thêm Van cổng inox 304 nối hàn](#)



—

[Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)

[Xem thêm Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)



—

[Van cầu hơi inox a182](#)

[Xem thêm Van cầu hơi inox a182](#)



—

[Van cổng hàn lồng A105](#)

[Xem thêm Van cổng hàn lồng A105](#)



—

[Van hoi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)

[Xem thêm Van hoi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)



—

[Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)

[Xem thêm Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)